

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HNGĐ-ST

Ngày 04-6-2021

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Duy Hiền

2. Bà Trần Thị Nơi

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2021/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 4 năm 2021 về việc: " Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐXX-ST ngày 28 tháng 4 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 14/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 21-5-2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Trần Quang Đ, sinh năm 1974 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

2. *Bị đơn:* Chị Lương Thị O, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và biên bản ghi lời khai, nguyên đơn anh Trần Quang Đ trình bày:

Về hôn nhân: Anh kết hôn cùng chị Lương Thị O là do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào 30-10-1994. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn. Khoảng giữa năm 2007, khi cả hai vợ chồng cùng đi làm ăn tại tỉnh Quảng Ninh, mỗi người làm việc ở một nơi, vào tháng 8 năm 2007 chị O tự ý bỏ đi chỗ khác làm việc, không liên lạc gì với anh nữa, anh không biết vì lý do gì chị O lại bỏ đi làm việc ở chỗ khác, vợ chồng không liên lạc gì với nhau và sống ly thân từ đó đến nay. Anh

được biết chị O vẫn liên lạc bằng điện thoại với các con chung của vợ chồng và liên lạc với chị em đồng nghiệp nhà chị O, không liên lạc gì với anh. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án nhân dân (viết tắt là TAND) huyện Hưng Hà giải quyết cho anh được ly hôn chị O.

Về nuôi con chung: Anh và chị O có 02 con chung là Trần Văn N, sinh ngày 30-8-1993 và Trần Huyền T, sinh ngày 23-10-2000, hiện cả 02 con đã trưởng thành và tự lập về kinh tế nên không đặt ra yêu cầu giải quyết.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án chị Lương Thị O vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại biên bản xác minh ngày 17-4-2021 bà Trần Thị N là trưởng thôn N cung cấp: Chị Lương Thị O, sinh năm 1976, có Đ ký hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, hiện không có mặt tại địa phương, chị O hiện đang sinh sống và làm việc ở đâu địa phương không rõ, cách đây khoảng 02 năm chị O có về quê xong lại đi ngay.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 05-4-2021 và ngày 8-4-2021 của cháu Trần Văn N, sinh năm 1993, địa chỉ thôn N, xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình là con chung của anh Đ và chị O trình bày:

Hiện nay mẹ cháu là Lương Thị O đang làm ăn sinh sống tại miền Nam, cháu không biết địa chỉ cụ thể của mẹ cháu ở đâu nên không cung cấp cho Tòa án được. Mẹ cháu vẫn thường xuyên liên lạc về cho gia đình qua điện thoại. Cháu đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà gửi cho mẹ cháu, cháu đã thông báo nội dung các văn bản trên cho mẹ cháu, quan điểm của mẹ cháu như sau: Bố mẹ cháu kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện, có Đ ký kết hôn tại trụ sở UBND xã Đ, huyện Hưng Hà vào năm 1994. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, không bao ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày. Mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2007 đến nay. Nay mẹ cháu xác định tình cảm vợ chồng không còn, bố cháu xin ly hôn mẹ cháu nhất trí.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Văn N, sinh ngày 30-8-1993 và Trần Huyền T, sinh ngày 23-10-2000, hiện cả 02 con đã trưởng thành và tự lập về kinh tế nên không đặt ra yêu cầu giải quyết.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì điều kiện ở xa, không về Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà để giải quyết vụ án ly hôn được, mẹ cháu đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát sự tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập

chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, anh Đ đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, chị O không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Chị O vắng mặt tại địa phương, Tòa án đã thực hiện đầy đủ việc tổng đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án đối với chị O theo đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho anh Trần Quang Đ được ly hôn chị Lương Thị O; về nuôi con chung: Cả 02 con chung Trần Văn N, sinh ngày 30-8-1993 và Trần Huyền T, sinh ngày 23-10-2000 đã trưởng thành và tự lập về kinh tế nên không đặt ra giải quyết; về chia tài sản chung: Chưa giải quyết; về án phí: Anh Đ phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Anh Trần Quang Đ khởi kiện yêu cầu được ly hôn chị Lương Thị O, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tổng đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án cho chị O, chị O biết việc TAND huyện Hưng Hà đang thụ lý và giải quyết vụ án ly hôn giữa anh Đ và chị O nhưng do chị O ở xa, không cung cấp địa chỉ cụ thể cho Tòa án, không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Anh Đ đề nghị Tòa án không hòa giải và xin vắng mặt nên TAND huyện Hưng Hà tiến hành xét xử vắng mặt chị O, anh Đ theo trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ theo quy tại điểm b khoản 2 Điều 227 và xét xử vắng mặt anh Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Anh Trần Quang Đ kết hôn với chị Lương Thị O tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 30-10-1994, là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống hòa thuận, vợ chồng tính tình không hợp nhau, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày, anh Đ và chị O không khắc phục được đã sống ly thân từ năm 2007 đến nay. Hội đồng xét xử thấy: Anh Đ và chị O sống ly thân đã lâu, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn chị O, cần chấp nhận yêu cầu của anh Đ, xử cho anh Đ được ly hôn chị O là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về nuôi con chung*: Anh Đ và chị O 02 con chung Trần Văn N. sinh ngày 30 - 8 - 1993 và Trần Huyền T, sinh ngày 23 - 10 - 2000, cả 02 con chung đã trưởng thành và tự lập về kinh tế nên không đặt ra giải quyết.

[4] *Về chia tài sản*: Mặc dù anh Đ trình bày anh và chị O không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; qua biên bản ghi lời khai của cháu Nam chị O trình bày không có tài sản chung nhưng do chưa có ý kiến trực tiếp của chị O nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về phần tài sản chung của anh Đ và chị O tại phiên tòa này. Anh Đ và chị O có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản (nếu có) bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà về hướng giải quyết vụ án phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] *Về án phí*: Anh Đ phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa anh Trần Quang Đ và chị Lương Thị O.

2. *Về nuôi con chung*: Không đặt ra giải quyết.

3. *Về chia tài sản chung*: Chưa giải quyết.

4. *Về án phí*: Anh Trần Quang Đ phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh Đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003239 ngày 02-4-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (anh Đ đã nộp đủ tiền án phí).

5. *Về quyền kháng cáo*: Anh Trần Quang Đ và chị Lương Thị O có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Bích Thủy

